

BÁO CÁO

Thẩm tra đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 25/3/2019, Ủy ban Pháp luật tổ chức phiên họp toàn thể để thẩm tra đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019. Tại Hội nghị có Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu đến dự và phát biểu ý kiến chỉ đạo; sự tham dự của đại diện Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Ban Công tác đại biểu, đại diện một số bộ, ngành liên quan. Sau khi nghe đồng chí Bộ trưởng Bộ Tư pháp thay mặt Chính phủ trình bày Tờ trình, đại diện các cơ quan của Quốc hội trình bày ý kiến tham gia thẩm tra, các thành viên Ủy ban Pháp luật và đại biểu tham dự phiên họp đã thảo luận.

Dưới đây là Báo cáo thẩm tra đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh (sau đây gọi là Chương trình) năm 2020, điều chỉnh Chương trình năm 2019.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM 2018 VÀ NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2019

- Trong năm 2018, Quốc hội đã xem xét, thông qua 16 luật, 03 nghị quyết và cho ý kiến đối với 06 dự án luật khác; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua 01 pháp lệnh, 04 nghị quyết (*xin xem Phụ lục 1*).

- Tại kỳ họp thứ 7 sắp tới (tháng 5/2019), Quốc hội dự kiến sẽ xem xét, thông qua 06 dự án luật đã được cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2018) và Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình năm 2020; cho ý kiến đối với 12 dự án luật khác¹.

Tính đến hết tháng 3/2019, có 05/06 dự án luật trình thông qua đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến; 01 dự án còn lại² sẽ được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại phiên họp tháng 4/2019. Đối với 12 dự án luật trình cho ý kiến, có 03 dự án luật đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến³, 02 dự án được

¹ Nghị quyết số 57/2018/QH14 ngày 08/6/2018 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018; Nghị quyết số 613/2018/UBTVQH14 ngày 13/12/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019.

² Dự án Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

³ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước; Luật Dân quân tự vệ (sửa đổi); Luật Thư viện.

Chính phủ đề nghị lùi thời gian trình 01 kỳ họp (từ kỳ họp thứ 7 sang kỳ họp thứ 8)⁴, 01 dự án được Chính phủ đề nghị đưa ra khỏi Chương trình⁵; 06 dự án khác dự kiến được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại phiên họp tháng 04/2019⁶.

1. Những kết quả đạt được

Thời gian qua, thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, công tác xây dựng pháp luật từ khâu chuẩn bị đề xuất đưa dự án vào chương trình đến xem xét, thông qua tiếp tục được đổi mới. Công tác phối hợp giữa các cơ quan của Chính phủ, của Quốc hội và cơ quan, tổ chức có liên quan ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, chủ trì thẩm tra được tăng cường trong tất cả các giai đoạn của quy trình. Cụ thể như sau:

- Trong việc lập dự kiến Chương trình, công tác tổng kết thi hành pháp luật, tổ chức nghiên cứu xây dựng chính sách trong hồ sơ đề nghị đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định rõ yêu cầu, phân công cơ quan chuẩn bị, quyết liệt chỉ đạo các cơ quan vào cuộc, đặc biệt là việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng các dự án theo ý kiến chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bộ Tư pháp đã có sự phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành; ban hành hướng dẫn cụ thể về công tác chuẩn bị lập hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản, góp phần nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ xây dựng luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết, nâng cao chất lượng lập đề nghị Chương trình.

Trong năm 2018, lần đầu tiên tổ chức Hội nghị do Lãnh đạo Quốc hội và Lãnh đạo Chính phủ đồng chủ trì với sự tham dự của lãnh đạo các cơ quan của Quốc hội, cơ quan của Chính phủ để bàn về công tác xây dựng pháp luật và đã có kết luận để thống nhất thực hiện. Triển khai Kết luận hội nghị, các cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc xây dựng Kế hoạch soạn thảo; báo cáo tiến độ soạn thảo định kỳ trước ngày 30 hằng tháng gửi đến Ủy ban Pháp luật để tổng hợp báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, gửi đến Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chính phủ làm cơ sở cho việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai Chương trình sớm được nắm bắt và được cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến kịp thời.

Ủy ban Pháp luật tiếp tục tham mưu, đề xuất với Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân công cơ quan phối hợp, tham gia thẩm tra các dự án được đề nghị đưa vào Chương trình. Các cơ quan của Quốc hội phối hợp chặt chẽ với cơ quan có đề xuất dự án vào Chương trình thuộc lĩnh vực phụ trách và chủ động nghiên cứu, có ý kiến tham gia thẩm tra bằng văn bản gửi đến Ủy ban Pháp luật.

- Các cơ quan được giao soạn thảo dự án đã khẩn trương tập trung thời gian, nguồn lực để soạn thảo, bảo đảm chất lượng, tiến độ. Người đứng đầu cơ quan chủ

⁴ Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp.

⁵ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai.

⁶ Luật Chứng khoán (sửa đổi); Luật Lực lượng dự bị động viên; Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Bộ luật Lao động (sửa đổi).

trì soạn thảo dành nhiều thời gian đề cao trách nhiệm hơn trong chỉ đạo nghiên cứu soạn thảo và giải trình, tiếp thu dự án.

- Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo, ưu tiên bố trí nhiều thời gian hơn cho việc thảo luận, cho ý kiến về các dự án; đồng thời, tổ chức một số phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật.

- Các cơ quan của Quốc hội tập trung thực hiện tốt hơn nhiệm vụ thẩm tra; chủ động nghiên cứu, thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến dự án; phối hợp ngay từ đầu với cơ quan soạn thảo để nắm bắt nội dung, cùng trao đổi, xử lý các vấn đề phát sinh, góp phần nâng cao chất lượng chuẩn bị dự án; tổ chức hội nghị chuyên gia hoặc nghe đại diện cơ quan trình, cơ quan soạn thảo, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và các đối tượng có liên quan giải trình, cung cấp thông tin, trình bày ý kiến về những vấn đề liên quan đến dự án. Về cơ bản, các báo cáo thẩm tra đều có chất lượng, tính phản biện cao, có căn cứ pháp luật, cơ sở thực tiễn và khoa học. Việc tiếp thu, chỉnh lý dự án sau khi được Quốc hội cho ý kiến được các cơ quan của Quốc hội thực hiện tích cực, chủ động hơn.

- Cách thức thảo luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục được đổi mới. Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến về việc chuẩn bị các dự án trước khi trình Quốc hội theo đúng trình tự luật định⁷; thận trọng xem xét và có kết luận cụ thể về từng dự án. Đối với các dự án trình lần đầu, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về hồ sơ, quy trình, thủ tục chuẩn bị; phạm vi điều chỉnh và các nội dung lớn còn ý kiến khác nhau... từ đó xác định dự án có đủ điều kiện để trình Quốc hội hay không. Trường hợp dự án chưa bảo đảm điều kiện thì giao cơ quan trình tiếp tục hoàn chỉnh để trình vào thời gian thích hợp. Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục tổ chức các Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách để thảo luận, cho ý kiến trước đối với một số dự án luật quan trọng, nội dung còn nhiều ý kiến khác nhau; một số vấn đề lớn, phức tạp đều có sự trao đổi, thống nhất giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Thường trực Chính phủ trước khi báo cáo Quốc hội. Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo sát sao, nghiêm túc việc tiếp thu ý kiến các vị đại biểu Quốc hội để chỉnh lý, hoàn thiện dự án báo cáo Quốc hội và thực hiện đúng nghị quyết, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc tổ chức thảo luận, cho ý kiến tại các Đoàn đại biểu Quốc hội được thực hiện cơ bản đầy đủ, thường xuyên. Tổng hợp ý kiến thảo luận của các Đoàn đại biểu Quốc hội được cơ quan chủ trì thẩm tra, cơ quan soạn thảo nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, giải trình để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội.

- Cách thức thảo luận tại Hội trường tiếp tục được đổi mới, tính đối thoại và tranh luận, phản biện trong phát biểu của đại biểu Quốc hội được tăng cường. Việc tổng hợp và giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội được làm kỹ lưỡng,

⁷ Trong năm 2018, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến nhiều lần (15/16 dự án luật thông qua năm 2018 đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại 2-3 phiên họp, 1/16 dự án được cho ý kiến tại 4 phiên họp - xin xem cụ thể tại Phụ lục 7), chưa tính các lần cho ý kiến bằng văn bản.

bài bản hơn. Tại các phiên họp Quốc hội cho ý kiến về các dự án đều bố trí thời gian để Bộ trưởng, Trưởng Ban soạn thảo báo cáo cung cấp thêm thông tin với Quốc hội. Kết quả, các dự án luật được thông qua trong năm 2018 đều có số phiếu rất cao: 16/16 luật đạt trên 80%, trong đó 13/16 luật đạt trên 90% tổng số đại biểu tán thành. Bên cạnh đó, đối với một số dự án, qua thảo luận còn nhiều ý kiến khác nhau, Quốc hội cũng đã yêu cầu tiếp tục, nghiên cứu, làm rõ để tiếp thu, hoàn thiện trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp sau⁸.

- Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết có nhiều tiến bộ; tình trạng nợ đọng văn bản có nhiều chuyển biến tích cực (số lượng văn bản nợ ban hành giảm từ 57 văn bản năm 2015, xuống 35 văn bản năm 2016, xuống 11 văn bản năm 2017 và còn 12 văn bản đến hết ngày 21/9/2018)⁹.

2. Những hạn chế, bất cập

Mặc dù đã có những đổi mới nhưng sự chuyển biến còn chậm, việc lập và triển khai Chương trình vẫn còn những tồn tại, hạn chế từ nhiều năm chưa được khắc phục, cụ thể là:

- Trong việc lập dự kiến Chương trình: nhìn lại 03 năm qua cho thấy tính dự báo của Chương trình không cao, chủ yếu vẫn chạy theo tiến độ, tính “gói đầu” thấp, thiếu tầm nhìn cho năm tiếp theo. Cụ thể như khi trình đề nghị Chương trình năm 2019, Chính phủ chỉ đề xuất 03 dự án cho ý kiến vào cuối năm, nhưng sau đó trong đề nghị điều chỉnh Chương trình lần này Chính phủ lại đề xuất xin rút 01 dự án và bổ sung 06 dự án (trong đó có 01 dự án đề nghị trình Quốc hội ngay tại kỳ họp thứ 7); chỉ đề nghị có 01 dự án cho ý kiến cuối năm 2020 để gói sang năm 2021. Tình trạng xin lùi, rút hoặc bổ sung dự án vào Chương trình còn nhiều¹⁰. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt trên các lĩnh vực cần xây dựng sửa đổi luật, tạo hành lang pháp lý để cụ thể hóa những chủ trương, chính sách thành thể chế, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, nhưng thực tế cho thấy các Bộ, ngành còn lúng túng chưa có nhiều đề xuất.

Bên cạnh đó, việc đề nghị điều chỉnh thời gian trình, không bảo đảm thời gian trình theo tiến độ đã đăng ký của một số dự án vẫn còn. Có Bộ, ngành chưa thực sự quan tâm, đầu tư thời gian, công sức thỏa đáng cho công tác lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; việc thực hiện còn lúng túng, chưa kịp thời. Một số đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh chưa có đầy đủ căn cứ khoa học và thực tiễn; không ít báo cáo đánh giá tác động, báo cáo tổng kết còn sơ sài, thiếu đánh giá về dự kiến nguồn lực hoặc dự kiến nguồn lực còn định tính, thiếu định lượng, ảnh hưởng đến

⁸ Luật Giáo dục (sửa đổi); Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi).

⁹ Báo cáo 409/BC-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về tình hình thực hiện Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp và Nghị quyết số 67/2013/QH13 của Quốc hội về tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành năm 2018.

¹⁰ Năm 2018, bổ sung 06 dự án, lùi thời gian trình 02 dự án, rút khỏi chương trình 04 dự án, 01 dự án được thông qua theo quy trình 3 kỳ họp, lùi thời gian thông qua 01 dự án. Năm 2019, Chính phủ đề nghị bổ sung 09 dự án, lùi 02 dự án, rút 02 dự án; Tòa án nhân dân tối cao đề nghị bổ sung 01 dự án; Kiểm toán Nhà nước đề nghị bổ sung 01 dự án; Văn phòng Quốc hội đề nghị bổ sung 01 dự án.

tính khả thi của chính sách đề xuất; cũng còn có hồ sơ dự án không có ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc có ý kiến nhưng không bảo đảm đầy đủ, chất lượng.

- Một số cơ quan soạn thảo trong quá trình chuẩn bị dự án chưa trù liệu hết được các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng của dự án. Sự quan tâm, đầu tư nguồn lực cho công tác xây dựng thể chế chưa tương xứng với đòi hỏi thực tế. Hoạt động của Ban soạn thảo có nơi còn nặng tính hình thức. Trong quá trình soạn thảo, tiếp thu, chỉnh lý, một số người đứng đầu cơ quan soạn thảo chưa dành thời gian tham gia, chủ yếu giao cho cấp dưới.

- Việc tổ chức lấy ý kiến trong quá trình xây dựng dự án nhiều trường hợp còn hình thức, không hiệu quả, đối tượng được lấy ý kiến chưa đầy đủ; việc tham gia ý kiến của không ít cơ quan, tổ chức còn sơ sài, mang tính chiếu lệ; một số cơ quan được lấy ý kiến chưa làm hết trách nhiệm, thường chỉ có ý kiến vào nội dung có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực mình phụ trách, đối với những lĩnh vực khác thì cơ bản đồng ý¹¹; có dự án mặc dù đã được Chính phủ thống nhất trình Quốc hội nhưng các Bộ, ngành có liên quan vẫn còn có ý kiến khác. Nghị quyết về đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh của Chính phủ chưa thể hiện rõ những chính sách của dự án luật, pháp lệnh đã được Chính phủ thông qua. Việc đánh giá các chính sách trong đề nghị xây dựng luật được sửa đổi trong quá trình soạn thảo, thẩm tra chưa được quan tâm đúng mức theo yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan thẩm tra của Quốc hội trong một số trường hợp chưa thực sự thẳng thắn, thiếu kiên quyết, còn nể nang, xuôi chiều với cơ quan soạn thảo. Có phiên họp thẩm tra vắng nhiều thành viên, một số thành viên tham gia nhưng không tích cực phát biểu ý kiến; phát biểu trùng lặp; thời gian dành cho chuẩn bị thẩm tra ngắn nên một số báo cáo thẩm tra nội dung chưa sâu. Việc tham gia thẩm tra trong nhiều trường hợp còn hạn chế.

- Vẫn còn một số dự án hồ sơ được gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan thẩm tra, đại biểu Quốc hội chậm so với quy định¹²; có dự án đến ngày khai mạc phiên họp thẩm tra, phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội vẫn không có hồ sơ, nên đã phải rút nội dung và điều chỉnh chương trình phiên họp¹³.

- Tại phiên họp Quốc hội cho ý kiến về dự án luật, vẫn còn có ý kiến của không ít đại biểu phát biểu chưa sâu, chưa tập trung vào những nội dung cần xin ý kiến; việc biểu quyết những vấn đề quan trọng của dự án và những vấn đề lớn

¹¹ Ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trong nhiều dự án còn chung chung, không thể hiện hoặc thể hiện không rõ quan điểm về nội dung theo yêu cầu của luật. Ví dụ: Công văn góp ý số 423/BNV-PC ngày 25/01/2019 của Bộ Nội vụ góp ý về hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ; Công văn số 1228/BTC-QLBH ngày 25/01/2019 của Bộ Tài chính góp ý về đề nghị sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm không thể hiện rõ quan điểm về đánh giá nguồn lực thực hiện theo quy định mà chỉ ghi “*Nhất trí với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật...*”.

¹² Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

¹³ Bộ luật Lao động (sửa đổi); Luật Chứng khoán (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

còn có ý kiến khác nhau làm cơ sở cho việc tiếp thu, chỉnh lý hầu hết chưa được thực hiện.

- Việc tham gia ý kiến của một số Đoàn đại biểu Quốc hội khi dự án được gửi lấy ý kiến tại địa phương còn hình thức, một số báo cáo tổng hợp ý kiến còn sơ sài. Việc tổng hợp ý kiến của các Đoàn đại biểu Quốc hội trong một số trường hợp chưa đầy đủ.

- Một số dự án luật vẫn còn nhiều nội dung giao quy định chi tiết. Dự thảo văn bản quy định chi tiết thi hành chưa được trình đồng thời trong hồ sơ của một số dự án luật. Tình trạng nợ văn bản quy định chi tiết, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết vẫn chưa được khắc phục triệt để.

- Một số cơ quan chủ trì soạn thảo chậm gửi văn bản báo cáo tiến độ soạn thảo, chuẩn bị dự án, dự thảo đến Ủy ban Pháp luật hằng tháng theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội mặc dù đã có văn bản đôn đốc¹⁴, làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Có thể thấy, với sự cải tiến trong tổ chức thực hiện, sự cố gắng, nỗ lực của các cơ quan, sự đóng góp tâm huyết, trí tuệ của các vị đại biểu Quốc hội, các chuyên gia, các ngành, các cấp và của đông đảo nhân dân, công tác xây dựng pháp luật của Quốc hội thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả khả quan, chất lượng văn bản được nâng cao, tính dân chủ, công khai, minh bạch được tăng cường, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần tiếp tục được khắc phục. Nguyên nhân một phần là do các quy định của pháp luật về vấn đề này vẫn còn hạn chế, phần khác là do khâu tổ chức thực hiện còn yếu, kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật chưa nghiêm. Số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách còn ít; sự thay đổi về cơ cấu nhân sự ở một số Đoàn đại biểu Quốc hội phần nào dẫn đến khó khăn trong hoạt động. Việc tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến của đại biểu Quốc hội, cơ quan, tổ chức, người dân trong một số dự án luật còn chưa thỏa đáng...

II. VỀ CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2020, ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2019

1. Quá trình đề nghị và thẩm tra đề nghị Chương trình năm 2020, điều chỉnh Chương trình năm 2019

Tính đến ngày 01/3/2019 theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban Pháp luật chỉ nhận được đề nghị về Chương trình năm 2020, điều chỉnh Chương trình năm 2019 của Chính phủ (Tờ trình số 597/TTr-CP ngày 20/12/2018 và Tờ trình số 48/TTr-CP ngày 25/02/2019)¹⁵; các cơ quan khác

¹⁴ Công văn số 1607/UBPL14 ngày 21/8/2018, Công văn số 2021/UBPL14 ngày 16/01/2019 của Ủy ban Pháp luật.

¹⁵ - Tờ trình số 597/TTr-CP ngày 20/12/2018 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về xử lý nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế đã phá sản, giải thể, không còn sản xuất kinh doanh và không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước (*đề nghị trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 7 theo trình tự, thủ tục rút gọn*);

- Tờ trình số 48/TTr-CP ngày 25/02/2019 đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019.

không có đề nghị. Tài liệu kèm theo Tờ trình số 48/TTr-CP gồm có dự kiến Chương trình và bản điện tử hồ sơ chi tiết của từng dự án kèm theo với tổng số **2.416** trang¹⁶ (*xin xem chi tiết theo từng dự án tại Phụ lục 6*) đã được Văn phòng Quốc hội đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Quốc hội và được thông báo trên E-Office (*Thư mục **Thông báo VPQH/Xây Dựng Pháp Luật***)¹⁷ để các đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội truy cập, sử dụng.

Đối với đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 597/TTr-CP ngày 20/12/2018 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về xử lý nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế đã phá sản, giải thể, không còn sản xuất kinh doanh và không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước để trình Quốc hội xem xét, thông qua ngay tại kỳ họp thứ 7, Ủy ban Tài chính - Ngân sách tán thành với đề nghị của Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết này tại kỳ họp thứ 7 theo quy trình tại một kỳ họp¹⁸. Tuy nhiên, qua xem xét về nội dung dự thảo Nghị quyết này tại phiên họp thứ 32 ngày 13/3/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quyết định chưa bổ sung vào chương trình kỳ họp thứ 7 mà đề nghị Chính phủ: *căn cứ vào dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi) dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7 và tình hình thực tế, tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra sơ bộ của Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội, rà soát tổng thể những vấn đề còn vướng mắc trong quản lý nợ đọng thuế cần xử lý để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết... báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét bổ sung sau vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019*¹⁹. Do đó, Ủy ban Pháp luật không thẩm tra về nội dung này.

Đối với Tờ trình số 48/TTr-CP ngày 25/02/2019 của Chính phủ, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Quốc hội, ngày 07/3/2019, Ủy ban Pháp luật đã có văn bản gửi Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội về việc phối hợp tham gia thẩm tra²⁰, trong đó đề nghị đánh giá tình hình thực hiện Chương trình năm 2018, các tháng đầu năm 2019 về các dự án do Hội đồng Dân tộc, Ủy ban được phân công chủ trì thẩm tra, chỉnh lý hoàn thiện; đồng thời tổ chức thẩm tra đề nghị Chương trình năm 2020, điều chỉnh Chương trình năm 2019 thuộc lĩnh vực Hội đồng Dân tộc, Ủy ban phụ trách để làm cơ sở cho việc thẩm tra của Ủy ban Pháp luật và tổng hợp

¹⁶ Trong đó, dự án Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng có số trang tài liệu ít nhất là 95 trang, dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) có số trang tài liệu nhiều nhất là 331 trang.

¹⁷ Theo quy định tại Điều 46 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đối với đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, hồ sơ gồm: Tờ trình của Chính phủ, dự kiến Chương trình và bản điện tử các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 37 của Luật.

¹⁸ Báo cáo số 1451/BC-UBTCNS14 ngày 20/3/2019 phối hợp thẩm tra về Chương trình XDLPL năm 2020 và điều chỉnh Chương trình XDLPL năm 2019.

¹⁹ Thông báo số 2667/TB-TTKQH ngày 19/3/2017 thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 32.

²⁰ Công văn số 2114/UBPL14 ngày 07/3/2019 gửi Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội đề nghị phối hợp thẩm tra đề nghị Chương trình XDLPL năm 2020, điều chỉnh Chương trình XDLPL năm 2019, kèm theo Bảng phân công cơ quan chủ trì thẩm tra, tham gia thẩm tra đối với từng dự án được đề nghị.

chung báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tiếp đó, ngày 18/3/2019 Chính phủ có Tờ trình số 73/TTr-CP đề nghị lùi thời hạn trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp. Ủy ban Pháp luật đã tiếp tục gửi Tờ trình đến Ủy ban Kinh tế và đề nghị thẩm tra về việc điều chỉnh này; đồng thời, đã tổ chức làm việc với Thường trực các Ủy ban được phân công để hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện thẩm tra. Đến hết ngày 25/3/2019, Ủy ban Pháp luật đã nhận được ý kiến tham gia thẩm tra bằng văn bản của tất cả các Ủy ban.

Về việc lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, Ủy ban Pháp luật nhận thấy: so với các năm trước, việc lập đề nghị đưa các dự án vào Chương trình đã có nhiều cải tiến. Đề nghị của Chính phủ được chuẩn bị sớm và được gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội bảo đảm thời gian quy định. Hồ sơ cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Một số dự án cụ thể cũng đã bổ sung hoàn thiện hồ sơ sau khi có yêu cầu của cơ quan thẩm tra. Tuy nhiên, chất lượng hồ sơ một số đề xuất vẫn còn những điểm phải lưu ý như: dự kiến nội dung sửa đổi chưa quán triệt được đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Trung ương; báo cáo đánh giá tác động, báo cáo tổng kết chưa phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, toàn diện nhu cầu khách quan xây dựng chính sách của văn bản; dự kiến nguồn lực còn định tính, thiếu định lượng... Mặt khác, trong Tờ trình của Chính phủ cũng chưa đề cập đến các dự án cần được sớm ban hành để cụ thể hóa nghị quyết, kết luận của Trung ương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, triển khai thi hành Hiến pháp và các luật, nghị quyết của Quốc hội.

Bên cạnh đó, để kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và triển khai các luật, nghị quyết của Quốc hội, thực tiễn cuộc sống cũng đang đặt ra yêu cầu phải hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung ít nhất 02 luật khác trong năm 2019²¹. Theo Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đến hết năm 2018 vẫn còn 11 dự án luật²², 01 dự án pháp lệnh²³ chưa được đề xuất đưa vào Chương trình.

Về việc thẩm tra đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, Ủy ban Pháp luật nhận thấy: tại các cơ quan của Quốc hội, công tác thẩm tra và tham gia thẩm tra đề nghị của Chính phủ về xây dựng luật, pháp lệnh được thực hiện ngay sau khi nhận được Tờ trình của Chính phủ và được tiến hành chủ động cụ thể, chặt chẽ hơn so với năm trước. Các cơ quan thẩm tra theo phân công đã chủ động tổ chức làm việc với các cơ quan đề xuất xây dựng luật, pháp lệnh tiến hành thẩm tra và gửi văn bản tham gia ý kiến đến Ủy ban Pháp luật để tổng hợp chung; đồng thời cử đại diện tham dự và phát biểu ý kiến chính thức của cơ quan mình tại phiên họp thẩm tra của Ủy ban Pháp luật.

²¹ Luật Công đoàn; Luật Nhà ở.

²² Luật Tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình; Luật Hiến máu; Luật Tổ tụng lao động; Luật Chứng thực; Luật Tiền lương tối thiểu; Luật Truy nã tội phạm; Luật Bình đẳng giới (sửa đổi); Luật phòng, chống tội phạm có tổ chức; Luật Công nghiệp quốc phòng và động viên quốc phòng; Luật về Tình trạng khẩn cấp; Luật về Hàm, cấp ngoại giao.

²³ Pháp lệnh Đào tạo một số chức danh tư pháp.

Nhiều báo cáo tham gia thẩm tra có nội dung rõ ràng, đầy đủ, đánh giá nghiêm túc tình hình thực hiện Chương trình năm 2018 và các tháng đầu năm 2019, thể hiện rõ quan điểm, chính kiến, tập trung vào nội dung chính sách được đề xuất trong từng đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh. Tuy nhiên, cũng có báo cáo nội dung còn đơn giản, chưa thể hiện rõ đầy đủ quan điểm chính kiến về các nội dung theo yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*văn bản ý kiến của các Ủy ban trong Hồ sơ kèm theo*).

Đây đã là năm thứ 3 dự kiến Chương trình được lập và triển khai theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 nhưng trong quá trình thực hiện vẫn còn những hạn chế, thiếu sót như trên, đây là vấn đề cần được các cơ quan có liên quan lưu ý, rút kinh nghiệm, khẩn trương có biện pháp khắc phục để làm tốt hơn trong những năm tiếp theo.

2. Về nguyên tắc lập Chương trình năm 2020, điều chỉnh Chương trình năm 2019

Ủy ban Pháp luật tán thành với các nguyên tắc lập Chương trình đã được nêu trong Tờ trình của Chính phủ, đồng thời đề nghị bổ sung và nhấn mạnh một số nguyên tắc sau đây:

- *Việc điều chỉnh Chương trình năm 2019* không làm ảnh hưởng, thay đổi cơ bản Chương trình đã được Quốc hội quyết định; chỉ đồng ý đưa ra khỏi Chương trình, lùi thời gian trình để tiếp tục chuẩn bị đối với những dự án chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ, nhưng cơ quan trình phải có báo cáo cụ thể với Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan;

- *Các dự án đã có trong Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp trước* sẽ tiếp tục được đưa vào Chương trình kỳ họp tiếp theo để xem xét, thông qua;

- Ưu tiên đưa vào Chương trình các dự án để: triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các luật, nghị quyết của Quốc hội; tiếp tục cụ thể hóa Hiến pháp; bảo đảm phù hợp, thống nhất với các luật mới được ban hành; đáp ứng yêu cầu cấp thiết về phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế;

- Những dự án được đưa vào Chương trình phải bảo đảm hồ sơ đáp ứng đầy đủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và có sự đồng thuận cao giữa cơ quan được giao chủ trì thẩm tra và cơ quan trình dự án;

- Việc đưa các dự án vào Chương trình phải tính đến quỹ thời gian, nguồn lực, khối lượng công việc thực hiện tại mỗi kỳ họp Quốc hội và khả năng của các cơ quan có liên quan, đặc biệt coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng; đồng thời bảo đảm nguyên tắc đã được Quốc hội thống nhất từ kỳ họp thứ 4 là tại mỗi kỳ họp Quốc hội, không phân công quá 03 dự án cho 01 cơ quan soạn thảo hoặc 01 cơ quan chủ trì thẩm tra, chính lý phụ trách (bao gồm cả dự án trình thông qua và dự án trình xin ý kiến), trừ trường hợp đặc biệt.

3. Về điều chỉnh Chương trình năm 2019

Đối với Chương trình năm 2019, Chính phủ đề nghị:

- Đưa ra khỏi Chương trình **02 dự án**, gồm có: *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai* và *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường*;

- Lùi thời gian trình **02 dự án luật** (lùi 01 kỳ họp, từ kỳ họp thứ 7 sang cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 và thông qua tại kỳ họp thứ 9), gồm có: *Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi)* và *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp*;

- Bổ sung vào Chương trình **06 dự án**, bao gồm: 01 dự án luật trình Quốc hội thông qua ngay tại kỳ họp thứ 7 theo quy trình thủ tục rút gọn để triển khai thi hành Hiệp định CPTPP (*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ*); 04 dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, thông qua tại kỳ họp thứ 9 (*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi)*); 01 pháp lệnh (*Pháp lệnh Ưu đãi người có công (sửa đổi)*).

Về các đề nghị nói trên, Ủy ban Pháp luật xin được báo cáo như sau:

3.1. Về 02 dự án được đề nghị đưa ra khỏi Chương trình

3.1.1. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai:

Chính phủ đề nghị đưa ra khỏi Chương trình dự án Luật này để có thêm thời gian nghiên cứu, đánh giá kỹ hơn một số nội dung chính sách về đất đai, đồng thời giao Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục nghiên cứu, phân tích, đánh giá toàn diện các quy định của Luật Đất đai hiện hành và định hướng sửa đổi Luật, trình Chính phủ sau năm 2020.

Ủy ban Kinh tế tán thành với đề nghị của Chính phủ vì cho rằng, Luật Đất đai năm 2013 mới có hiệu lực thi hành hơn 4 năm, trong khi đất đai là vấn đề phức tạp có ảnh hưởng từ những yếu tố lịch sử để lại. Các vấn đề đặt ra như hoàn thiện cơ chế xác định giá đất, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tích tụ tập trung đất đai, quản lý đất cơ sở tôn giáo, người nước ngoài mua nhà ở gắn liền với đất ở... đều là những vấn đề rất phức tạp, cần có thêm thời gian để nghiên cứu, đánh giá thận trọng, kỹ lưỡng hơn. Đồng thời cho rằng, trong trường hợp cần thiết, Chính phủ có thể trình Quốc hội ban hành nghị quyết thí điểm để xử lý những vấn đề cấp bách trong lĩnh vực đất đai.

Ủy ban Quốc phòng và An ninh đề nghị cân nhắc việc đưa ra khỏi Chương trình dự án Luật này, vì thực tiễn thời gian qua cho thấy có nhiều vướng mắc về pháp luật liên quan đến quản lý, sử dụng đất quốc phòng cần được tháo gỡ;

trường hợp đưa dự án Luật ra khỏi Chương trình thì đề nghị giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết để xử lý những vấn đề vướng mắc hiện nay.

Ủy ban Pháp luật cơ bản thống nhất việc đưa dự án Luật này ra khỏi Chương trình năm 2019 như đề xuất của Chính phủ và Ủy ban Kinh tế. Tuy nhiên, về lộ trình sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai, qua thảo luận vẫn còn có ý kiến khác nhau:

- **Loại ý kiến thứ nhất**, đề nghị Chính phủ chỉ đạo khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020.

Ý kiến này cho rằng, đây là dự án Luật đã được Chính phủ đề nghị đưa vào Chương trình năm 2019 nhằm kịp thời thể chế hóa Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa²⁴. Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 36-KL/TW ngày 06/9/2018 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai²⁵, trong đó đặt ra yêu cầu cần tiếp tục thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, định hướng đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai²⁶, tạo điều kiện tích tụ, tập trung, sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, bảo đảm sự thống nhất của các quy định pháp luật liên quan²⁷ nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực quan trọng này cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Gần đây, trong báo cáo gửi Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ năm 2013 đến nay”²⁸, Chính phủ cũng kiến nghị nhiều nội dung trong Luật Đất đai cần sửa đổi, bổ sung. Do đó, đề nghị Chính phủ cần xác định rõ tiến độ trình Quốc hội việc sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai trong năm 2020 để đáp ứng yêu cầu hoàn thiện pháp luật về đất đai theo các nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Bộ Chính trị và đòi hỏi của thực tiễn.

²⁴ Nghị quyết số 11-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đặt ra nhiệm vụ hoàn thiện pháp luật về đất đai để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này; công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước; tạo thuận lợi cho việc chuyển nhượng hoặc cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất để phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn và nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn, công nghệ cao, gắn với bảo đảm việc làm và thu nhập bền vững của nông dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở nông thôn.

²⁵ Kết luận số 36-KL/TW ngày 06/9/2018 của Bộ Chính trị giao Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan, bảo đảm sự thống nhất giữa các luật và tổ chức giám sát việc thực hiện.

²⁶ Các quan điểm, định hướng về: đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội; chính sách thuế đối với người sử dụng nhiều diện tích đất, nhiều nhà ở, đất bỏ hoang; khuyến khích việc cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư; cơ chế định giá đất bảo đảm khách quan, minh bạch, sát với giá thị trường; quản lý chặt chẽ đất quốc phòng, đất an ninh, đất gắn với nhà mua bán, cho thuê, nhận chuyển nhượng liên quan đến người nước ngoài...

²⁷ Quy định về thời hạn xử lý việc thu hồi đất do vi phạm tiến độ và thanh lý tài sản khi chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (Luật Đất đai và Luật Đầu tư); về đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu dự án có sử dụng đất (Luật Đất đai và Luật Đấu thầu); về thu hồi đất do có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, tại nơi ô nhiễm môi trường hoặc bị sạt lở, sụt lún tự nhiên (Luật Đất đai và Luật Nhà ở); về góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất (Luật Đất đai, Bộ luật Dân sự, Luật Đầu tư công)...

²⁸ Báo cáo số 52/BC-CP ngày 04/3/2019 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ năm 2013 đến năm 2018.

- **Loại ý kiến thứ hai**, tán thành với Chính phủ về việc rút dự án Luật này ra khỏi Chương trình để tiếp tục nghiên cứu và trình Quốc hội sau năm 2020, bảo đảm sự thận trọng, đầy đủ, toàn diện của quá trình đánh giá, phân tích, đề xuất chính sách sửa đổi Luật. Đối với những vấn đề vướng mắc đặt ra trong thực tiễn triển khai thi hành Luật và một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội cần thực hiện thí điểm²⁹, đề nghị Chính phủ khẩn trương chỉ đạo nghiên cứu, trình Quốc hội ban hành nghị quyết trong năm 2019 để kịp thời xử lý, đồng thời, tạo cơ sở cho việc tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật.

Nhiều ý kiến trong Ủy ban Pháp luật tán thành với loại ý kiến thứ nhất. Ủy ban Pháp luật xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

3.1.2. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường:

Ủy ban Pháp luật thống nhất với Ủy ban Tài chính, Ngân sách nhất trí với đề nghị của Chính phủ đưa dự án Luật này ra khỏi Chương trình để có thêm thời gian nghiên cứu, hoàn thiện và cũng là có thời gian đánh giá việc thực hiện Nghị quyết về thuế bảo vệ môi trường mới được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua, có hiệu lực từ 01/01/2019.

3.2. Về 02 dự án được đề nghị lùi thời gian trình

3.2.1. Về dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi):

Chính phủ đề nghị lùi thời gian trình dự án Luật này 01 kỳ họp, từ cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7, thông qua tại kỳ họp thứ 8 sang cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, thông qua tại kỳ họp thứ 9.

Ủy ban Pháp luật tán thành với Chính phủ về việc lùi thời gian trình dự án Luật này nhưng nhất trí với Ủy ban về các vấn đề Xã hội đề nghị trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9, thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tức là lùi thêm 01 kỳ họp so với đề nghị của Chính phủ). Đề nghị Chính phủ báo cáo giải trình, làm rõ thêm lý do của việc đề xuất lùi thời gian trình Quốc hội để Ủy ban Thường vụ Quốc hội có đầy đủ cơ sở xem xét, quyết định.

3.2.2. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp:

Chính phủ đề nghị lùi thời gian trình dự án Luật này từ cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7, thông qua tại kỳ họp thứ 8 sang cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, thông qua tại kỳ họp thứ 9.

Ủy ban Pháp luật thống nhất với Ủy ban Kinh tế tán thành lùi thời gian trình Quốc hội dự án Luật này 01 kỳ, từ cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 sang kỳ họp thứ 8

²⁹ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/07/2016 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị Quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng Đề án Thí điểm việc thế chấp tài sản gắn liền với đất tại các ngân hàng ở nước ngoài (trình Ban Chấp hành Trung ương năm 2016), Đề án Thí điểm cho nhà đầu tư nước ngoài nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để sản xuất nông nghiệp (trình Chính phủ năm 2018) và một số đề án khác nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai...

như đề nghị của Chính phủ để có thêm thời gian tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự án Luật theo hướng đổi mới cơ chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút đầu tư, trong đó có nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đồng thời, đề nghị Chính phủ báo cáo rõ thêm về kết quả chuẩn bị và các giải pháp để bảo đảm thực hiện được đúng tiến độ chỉ lùi thời gian trình 01 kỳ họp như đã đề xuất.

3.3. Về 06 dự án được đề nghị bổ sung vào Chương trình

3.3.1. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ:

Chính phủ đề nghị bổ sung dự án Luật này vào Chương trình năm 2019, trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại kỳ họp thứ 7 theo quy trình thủ tục rút gọn tại một kỳ họp.

- Ủy ban Pháp luật thống nhất với Ủy ban Kinh tế tán thành với đề nghị của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Luật Kinh doanh bảo hiểm để triển khai thi hành Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định CPTPP, theo đó Luật Kinh doanh bảo hiểm bổ sung 01 chính sách về dịch vụ phụ trợ bảo hiểm như dịch vụ tư vấn, đánh giá rủi ro, dịch vụ hỗ trợ và các dịch vụ giám định.

- Ủy ban Pháp luật tán thành với đề nghị của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ để triển khai thi hành Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định CPTPP, theo đó Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 11 chính sách về nghĩa vụ liên quan tới nhãn hiệu, tên miền, chỉ dẫn địa lý, sáng chế và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Ủy ban Pháp luật và Ủy ban Kinh tế thống nhất để kịp thời thực hiện Hiệp định CPTPP thì việc soạn thảo để trình Quốc hội xem xét thông qua Luật này ngay tại kỳ họp thứ 7 theo trình tự, thủ tục rút gọn như đề nghị của Chính phủ là cần thiết. Tại phiên họp thẩm tra, Ủy ban Pháp luật đã đề nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan khẩn trương chuẩn bị nội dung hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ để gửi đến cơ quan thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến ngay tại phiên họp thứ 33 (tháng 4/2019) để quyết định việc trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 7 đồng thời với việc bổ sung vào Chương trình.

Ngày 05/4/2019, Thường trực Ủy ban Pháp luật đã chủ trì, phối hợp với Thường trực Ủy ban Kinh tế tổ chức thẩm tra sơ bộ dự án Luật này và cơ bản thống nhất việc trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật tại kỳ họp thứ 7, bảo đảm kịp thời thực hiện cam kết của Việt Nam trong Hiệp định CPTPP (theo Phụ lục 3 của Nghị quyết số 72/2018/QH14 của Quốc hội phê chuẩn Hiệp định CPTPP).

3.3.2. Về 04 dự án đề nghị bổ sung vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2019), thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020)

(1)- Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp (có 02 chính sách; sửa đổi, bổ sung trên 10 điều, khoản có liên quan):

Ủy ban Tư pháp tán thành với sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp nhằm đáp ứng yêu cầu khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc triển khai

thi hành Luật, thể chế hóa chủ trương của Đảng về phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, đánh giá hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật đã được cơ quan trình chuẩn bị cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định; các chính sách được đề xuất cơ bản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

Ủy ban Pháp luật thống nhất với Ủy ban Tư pháp bổ sung dự án Luật này vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, thông qua tại kỳ họp thứ 9 như đề nghị của Chính phủ.

(2)- Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều (09 chính sách, sửa đổi, bổ sung 12 điều, khoản của Luật Phòng, chống thiên tai; 03 chính sách, sửa đổi, bổ sung 5 điều của Luật Đê điều):

Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tán thành sự cần thiết sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 luật này, đồng thời đánh giá hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật được chuẩn bị cơ bản đầy đủ theo quy định; chất lượng tài liệu cơ bản đáp ứng các nội dung, yêu cầu; ý kiến của các Bộ có liên quan đã được cơ quan chủ trì tiếp thu để hoàn chỉnh hồ sơ. Các chính sách đề xuất sửa đổi cơ bản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; phù hợp với Hiến pháp, bảo đảm tính thống nhất với hệ thống pháp luật và có tính khả thi trong thực tiễn quản lý. Bên cạnh đó, đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan soạn thảo cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung quy định để khắc phục một số nội dung còn bất cập, hạn chế đã được nêu trong Báo cáo tổng kết ngoài phần đã kiến nghị sửa đổi để hoàn thiện hơn dự án Luật ở giai đoạn trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến, đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý.

Ủy ban Pháp luật thống nhất với Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tán thành việc bổ sung dự án Luật này vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, thông qua tại kỳ họp thứ 9 như đề nghị của Chính phủ.

(3)- Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (có 03 chính sách; sửa đổi, bổ sung trên 27 điều, khoản có liên quan):

Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tán thành về sự cần thiết sửa đổi Luật, đồng thời đánh giá hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật cơ bản đầy đủ các tài liệu cần thiết theo quy định nhưng cần hoàn thiện thêm Báo cáo tình hình thi hành Luật và bảng tổng hợp ý kiến giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan, đơn vị do được thực hiện từ năm 2017 chung cho cả 4 luật để phù hợp với Luật Quy hoạch. Các chính sách được đề xuất đã được đánh giá đầy đủ, đúng yêu cầu; tuy nhiên, để nâng cao chất lượng chính sách được ban hành, Ủy ban cũng đề nghị cần nghiên cứu, rà soát thêm các chính sách này. Trên cơ sở ý kiến thẩm tra, ngày 20/3/2019, Bộ Xây dựng đã có Tờ trình mới số 37/TTr-PC gửi kèm theo đầy đủ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật này đã được tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Ủy ban Pháp luật thống nhất với Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường nhất trí bổ sung dự án Luật này vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, thông qua tại kỳ họp thứ 9 như đề nghị của Chính phủ để khắc phục các hạn chế, bất cập trong quá trình thực thi Luật, đáp ứng yêu cầu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng và bảo đảm đồng bộ với hệ thống pháp luật.

(4)- Về dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) (có 04 chính sách):

Chính phủ đề nghị bổ sung dự án Luật này vào Chương trình trình Quốc hội xem xét cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, thông qua tại kỳ họp thứ 9 để sửa đổi những bất cập trong công tác thi đua, khen thưởng thời gian qua cũng như thể chế hóa Chỉ thị³⁰ của Bộ Chính trị và Kết luận³¹ của Ban Bí thư.

Ủy ban về các vấn đề Xã hội thống nhất với việc đưa dự án Luật này vào Chương trình, nhưng đề nghị trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 10 (tức là chậm hơn 02 kỳ họp so với đề nghị của Chính phủ) do phạm vi sửa đổi Luật khá rộng, chưa quán triệt đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị nêu tại Thông báo số 120-TB/TW ngày 18/01/2013 về Đề án đổi mới công tác thi đua - khen thưởng là cần “giảm bớt các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, nâng cao tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng, khen thưởng đảm bảo chính xác, không trùng lặp và chồng chéo” (trong khi đó hồ sơ đề nghị dự kiến bổ sung thêm 05 hình thức khen thưởng mới). Qua xem xét hồ sơ đề nghị xây dựng luật, Ủy ban về các vấn đề Xã hội cho rằng, nội dung sửa đổi Luật chưa có tổng kết, đánh giá về vấn đề khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách để có hướng sửa đổi, bổ sung Luật.

Ý kiến chung trong Ủy ban Pháp luật nhất trí với Ủy ban về các vấn đề Xã hội và Chính phủ về việc đưa dự án Luật vào Chương trình, nhưng đề nghị trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9, thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tức là muộn hơn 01 kỳ họp so với đề nghị của Chính phủ và sớm hơn 01 kỳ họp so với ý kiến của Ủy ban về các vấn đề Xã hội) để vừa có thời gian chuẩn bị bảo đảm chất lượng vừa sớm triển khai quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị. Tuy nhiên, cũng có ý kiến tán thành đề nghị trình dự án Luật này cho ý kiến tại kỳ họp thứ 10 như đề xuất của Ủy ban về các vấn đề Xã hội để cân đối số lượng dự án được phân công, hạn chế gây quá tải cho Ủy ban do có khả năng một số dự án bị lùi, bổ sung vào kỳ họp thứ 9³².

3.3.3. Về dự án Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi) (có 02 nhóm chính sách)

Chính phủ đề nghị bổ sung dự án Pháp lệnh này vào Chương trình năm 2019, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 12/2019.

Ủy ban về các vấn đề Xã hội cơ bản nhất trí với sự cần thiết sửa đổi toàn diện Pháp lệnh này nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế qua thực tiễn triển khai thi hành Pháp lệnh và thể chế hóa kịp thời đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng về chính sách ưu đãi người có công như đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ. Đồng thời, đề nghị cơ quan đề xuất làm rõ một số nội dung trong Nhóm

³⁰ Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”.

³¹ Thông báo kết luận của Ban Bí thư tại Công văn số 3257-CV/VPTW ngày 07/02/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng.

³² Nếu tính cả dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) thì Ủy ban về các vấn đề Xã hội tại kỳ họp thứ 9 sẽ có 03 luật cho ý kiến, tại kỳ họp thứ 10 có 04 dự án luật (gồm 03 luật thông qua và 01 luật cho ý kiến). Bên cạnh đó còn có **02 dự án có khả năng bị lùi thời gian trình sang kỳ họp thứ 8, thông qua tại kỳ họp thứ 9** là dự án Bộ luật Lao động (sửa đổi) (*thuộc Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành việc soạn thảo, lấy ý kiến để trình Chính phủ*) và dự án sửa đổi Luật Công đoàn (*chưa được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đề nghị đưa vào Chương trình để trình Quốc hội trong năm 2019*).

chính sách 1; rà soát lại số liệu và xác định lại cơ sở tính toán, khả năng cân đối ngân sách hằng năm để bảo đảm tính khả thi đối với Nhóm chính sách 2; nghiên cứu, tổng kết một số tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực ưu đãi người có công mà chưa được đề cập trong hồ sơ đề xuất để phù hợp với tính chất toàn diện trong sửa đổi Pháp lệnh lần này.

Ủy ban Pháp luật thống nhất với Ủy ban về các vấn đề Xã hội nhất trí bổ sung dự án Pháp lệnh này vào Chương trình năm 2019 như đề xuất của Chính phủ; đồng thời kiến nghị Chính phủ chỉ đạo việc tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, bảo đảm chất lượng nội dung dự án khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tóm lại, trên cơ sở ý kiến của các Ủy ban của Quốc hội, Ủy ban Pháp luật đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tán thành với Chính phủ đưa ra khỏi Chương trình đối với 02 dự án luật³³; lùi thời gian trình 01 kỳ họp đối với 01 dự án luật³⁴; bổ sung vào Chương trình 2019 đối với 04 dự án luật³⁵ và 01 dự án pháp lệnh³⁶.

- Lùi thời gian trình từ Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 sang cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9, thông qua tại kỳ họp thứ 10 đối với dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Không bổ sung Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) vào Chương trình 2019 mà đưa vào Chương trình năm 2020 trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9, thông qua tại kỳ họp thứ 10.

Như vậy, sau khi điều chỉnh theo ý kiến thẩm tra như trên, Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 sẽ là:

- *Tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2019), trình Quốc hội:*

+ *Thông qua: 07 dự án luật, 01 dự thảo nghị quyết (trong đó có 01 luật thông qua theo quy trình tại 1 kỳ họp);*

+ *Cho ý kiến: 09 dự án luật (sau khi lùi thời gian trình 01 dự án luật, đưa ra khỏi Chương trình 02 dự án luật).*

- *Tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2019), trình Quốc hội:*

+ *Thông qua: 10 dự án luật (trong đó có 09 dự án luật đã được cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7; 01 dự án luật được xem xét, thông qua theo quy trình tại một kỳ họp).*

+ *Cho ý kiến: 08 dự án luật (trong đó có 03 dự án luật được bổ sung, 01 dự án luật được điều chỉnh thời gian trình, đưa ra khỏi Chương trình 01 dự án luật³⁷).*

- *Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội: 01 dự án pháp lệnh (tháng 12/2019).*

(Xin xem Phụ lục 4).

³³ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường.

³⁴ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp.

³⁵ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

³⁶ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi).

³⁷ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường.

4. Về dự kiến Chương trình năm 2020

Theo Tờ trình số 48/TTr-CP và Tờ trình số 73/TTr-CP, Chính phủ đề nghị đưa 15 dự án luật vào Chương trình năm 2020, trong đó tại kỳ họp thứ 9 thông qua 09 dự án luật (đã cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8) và cho ý kiến 05 dự án luật khác; tại kỳ họp thứ 10 thông qua 05 dự án luật (đã được cho ý kiến tại kỳ 9) và cho ý kiến 01 dự án luật khác.

4.1. Về các dự án được đề nghị đưa vào Chương trình thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020)

Theo nguyên tắc lập Chương trình, các dự án đã có trong Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp trước sẽ tiếp tục được đưa vào Chương trình thông qua tại kỳ họp sau để xem xét, thông qua. Theo đó, với Chương trình đã được quyết định, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội sẽ thông qua 04 dự án luật, trong đó có 03 dự án luật do Chính phủ trình và 01 dự án Luật do Tòa án nhân dân tối cao trình³⁸ đã có trong Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8.

Sau khi điều chỉnh Chương trình năm 2019 theo ý kiến thẩm tra ở Mục 3, thì số lượng dự án do Chính phủ trình thông qua tại kỳ họp thứ 9 còn là 07 dự án luật (ít hơn 02 dự án so với Chính phủ đề nghị), gồm có: 03 dự án luật do Chính phủ trình đã có trong Chương trình năm 2019 được gói sang³⁹, 01 dự án được Chính phủ đề nghị lùi thời gian trình 01 kỳ họp để thông qua tại kỳ họp thứ 9⁴⁰ và 03 dự án luật được đề nghị bổ sung vào Chương trình năm 2019 và gói sang⁴¹.

4.2. Về 05 dự án mới được đề nghị đưa vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020), thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2020)

4.2.1. Về dự án Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi) (có 06 chính sách):

Ủy ban về các vấn đề Xã hội nhất trí về sự cần thiết sửa đổi Luật để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành, phù hợp với xu thế dịch chuyển lao động quốc tế, đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Ủy ban đánh giá hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật bảo đảm theo quy định; cơ bản nhất trí với các nhóm chính sách lớn của dự án; đồng thời đề nghị cơ quan chủ trì đề xuất tiếp tục quan tâm, nghiên cứu hoàn thiện một số nội dung nhằm bảo đảm chất lượng của dự án Luật khi trình Quốc hội cho ý kiến.

Ủy ban Pháp luật thống nhất với Ủy ban về các vấn đề Xã hội, tán thành với đề nghị của Chính phủ đưa dự án Luật này vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9, thông qua tại kỳ họp thứ 10.

³⁸ Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

³⁹ Bao gồm: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (2) Luật Thanh niên (sửa đổi); (3) Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

⁴⁰ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp.

⁴¹ Bao gồm: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; (3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

4.2.2. Về dự án Luật Biên phòng Việt Nam (có 03 nhóm chính sách):

Ủy ban Quốc phòng và An ninh nhất trí về sự cần thiết ban hành Luật này nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình hiện nay; đồng thời để thể chế đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng về quốc phòng an ninh, về chiến lược bảo vệ biên giới, tạo cơ sở pháp lý, nhằm nâng cao năng lực bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới, vùng biển và xây dựng lực lượng Bộ đội Biên phòng theo hướng “Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”. Hồ sơ đề nghị xây dựng luật được chuẩn bị công phu, đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ủy ban Pháp luật thống nhất với Ủy ban Quốc phòng và An ninh tán thành với đề nghị của Chính phủ đưa dự án Luật này vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9, thông qua tại kỳ họp thứ 10. Bên cạnh đó, đề nghị cần nghiên cứu, xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của Bộ đội Biên phòng trong dự thảo Luật để tránh mâu thuẫn, chồng chéo với quy định trong các luật khác như Luật Cảnh sát biển Việt Nam, Luật Biên giới quốc gia, Luật An ninh quốc gia, Luật Công an nhân dân, nhất là ở các vùng biển, vùng trời, cửa khẩu biên giới.

4.2.3. Về dự án Luật Thỏa thuận quốc tế (có 04 chính sách):

Ủy ban Đối ngoại nhất trí về sự cần thiết ban hành Luật để khắc phục những bất cập, vướng mắc trong thực hiện Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế, đánh giá hồ sơ đề nghị xây dựng Luật được chuẩn bị kỹ lưỡng; tuy nhiên, trong hồ sơ còn thiếu ý kiến của Bộ Nội vụ đánh giá về nguồn nhân lực; đánh giá của Bộ Ngoại giao về sự tương thích giữa dự án Luật với các điều ước quốc tế có liên quan. Ủy ban Đối ngoại cơ bản tán thành với những chính sách trong dự thảo Luật và cho rằng những chính sách này đã kế thừa và phát triển trên các nội dung của Pháp lệnh hiện hành, đồng thời đề nghị trong quá trình xây dựng Luật cần rà soát kỹ hơn các vấn đề liên quan đến phạm vi và đối tượng điều chỉnh của Luật để bảo đảm không chồng chéo với các luật hiện hành, không để khoảng trống pháp lý quy định về trình tự, thủ tục ký kết, thực hiện một số thỏa thuận quốc tế.

Ủy ban Pháp luật thống nhất với Ủy ban Đối ngoại tán thành đề nghị của Chính phủ đưa dự án Luật này vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9, thông qua tại kỳ họp thứ 10. Tuy nhiên, Chính phủ cần đáp ứng các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như Ủy ban Đối ngoại đã nêu.

4.2.4. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (có 07 chính sách; sửa đổi, bổ sung trên 22 điều, khoản có liên quan):

Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường nhất trí với sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật để khắc phục những tồn tại, hạn chế, phù hợp với thực tế, tháo gỡ khó khăn cho Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và các đối tượng

liên quan trong quá trình thực thi, bảo đảm đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành. Hồ sơ đề xuất xây dựng dự án Luật được chuẩn bị công phu. Ủy ban cơ bản tán thành với nội dung các chính sách và nhận thấy các chính sách được đánh giá khá đầy đủ, đúng yêu cầu; tuy nhiên đề nghị cơ quan đề xuất cần tiếp tục nghiên cứu, rà soát thêm để nâng cao chất lượng chính sách khi được ban hành; đồng thời lưu ý xem xét thêm các nội dung về phòng chống, thích ứng biến đổi khí hậu...

Ủy ban Pháp luật nhất trí với Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tán thành với việc đưa dự án Luật này vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9, thông qua tại kỳ họp thứ 10 như đề nghị của Chính phủ.

4.2.5. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (có 03 nhóm chính sách lớn; sửa đổi, bổ sung trên 44 điều, khoản có liên quan):

Ủy ban Pháp luật tán thành với sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính để kịp thời khắc phục những bất cập, tạo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật như đã được nêu trong Tờ trình của Chính phủ. Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật bảo đảm đầy đủ các loại tài liệu cần thiết theo quy định, nội dung tài liệu cơ bản đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, Ủy ban đề nghị cơ quan đề xuất cần rà soát hoàn thiện thêm một số nội dung đánh giá tác động, như về định lượng⁴², lựa chọn giải pháp thuyết phục⁴³, thống nhất giữa nội dung sửa đổi, bổ sung Luật với Báo cáo tổng kết⁴⁴; bổ sung thêm việc lấy ý kiến của cơ quan liên quan⁴⁵, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp⁴⁶, chú trọng rà soát các nội dung sửa đổi, bổ sung những quy định trong Luật để bảo đảm phù hợp với quy định mới của Hiến pháp.

Về thời điểm trình dự án, ý kiến chung của Ủy ban Pháp luật tán thành đưa dự án Luật này vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020) và thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2020) như đề nghị của Chính phủ. Bên cạnh đó, cũng có ý kiến cho rằng do nội dung sửa đổi, bổ sung lớn, nên mặc dù trình

⁴² Chẳng hạn đánh giá về (i) sửa đổi thẩm quyền tịch thu tang vật, (ii) giao quyền xử phạt vi phạm hành chính, (iii) quy định về trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính (trang 23 của Báo cáo đánh giá tác động) là “tránh thất thu ngân sách hàng chục tỷ đồng”, “phần nào ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước”...

⁴³ Đánh giá tác động đối với giải pháp 1C so với giải pháp 1B là sẽ giải quyết triệt để những bất cập, vướng mắc; tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật và chỉ mất chi phí cho việc thi hành, ban hành văn bản để quy định. Tuy nhiên, Cơ quan soạn thảo lại lựa chọn giải pháp 1B là chưa thuyết phục.

⁴⁴ Chẳng hạn như (1) việc bỏ quy định tại khoản 4 Điều 90 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người nghiện ma túy từ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định không được nêu trong Báo cáo tổng kết thi hành và cũng không được đánh giá tác động; (2) các sửa đổi, bổ sung liên quan đến biện pháp ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính (mục IV của Đề cương) nhưng chưa được đánh giá tác động, trong đó một số biện pháp không được nêu trong Báo cáo tổng kết thi hành.

⁴⁵ Hồ sơ đã có bản chụp ý kiến của 10 cơ quan: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

⁴⁶ Một số nội dung đề xuất sửa đổi có liên quan đến đối tượng là người nghiện ma túy; điều kiện, trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc... nhưng chưa có ý kiến của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội – là Bộ có trách nhiệm quản lý về vấn đề này. Các nội dung về xử phạt vi phạm hành chính có tác động đến nhiều cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt, trong đó có một số cơ quan mà việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý có nhiều đặc thù như tài nguyên, môi trường, hải quan, biên phòng...

Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9 nhưng để kỳ họp thứ 11 (tháng 3/2021) thông qua.

4.3. Về 01 dự án được đề nghị đưa vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2020) (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống HIV/AIDS, có 03 nhóm chính sách, sửa đổi, bổ sung 18 điều, khoản có liên quan):

Dự án Luật này đã được Chính phủ đề xuất đưa vào Chương trình năm 2019 theo Tờ trình số 43/TTr-CP từ đầu năm 2018 (ngày 28/02/2018). Tuy nhiên, tại thời điểm đó chưa được chấp thuận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do việc đánh giá tác động đối với một số chính sách chưa phù hợp, thiếu đề xuất cụ thể; có nội dung đề xuất sửa đổi trong Tờ trình chưa được cụ thể hóa trong dự thảo Luật; có những vấn đề đã được dự kiến sửa đổi nhưng trong Tờ trình không kiến nghị.

Lần này, Ủy ban về các vấn đề Xã hội cơ bản thống nhất về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật với các lý do đã được Chính phủ nêu trong Tờ trình đề nghị xây dựng Luật, kịp thời khắc phục những tồn tại, bất cập gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trong thời gian tới. Ủy ban đánh giá hồ sơ đề nghị cơ bản bảo đảm yêu cầu; các chính sách của dự án Luật đã được tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ủy ban về các vấn đề Xã hội từ năm 2018; đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì đề xuất cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện một số nội dung chính sách nhằm bảo đảm chất lượng dự án Luật khi trình Quốc hội cho ý kiến.

Ủy ban Pháp luật thống nhất với Ủy ban về các vấn đề Xã hội tán thành đưa dự án Luật này vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 10 như đề nghị của Chính phủ.

Tóm lại, trên cơ sở ý kiến của các Ủy ban của Quốc hội, Ủy ban Pháp luật đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tán thành với đề nghị của Chính phủ đưa 06 dự án luật mới vào Chương trình năm 2020 (trong đó có 05 dự án luật⁴⁷ cho ý kiến tại kỳ 9, thông qua tại kỳ 10 và 01 dự án luật⁴⁸ cho ý kiến tại kỳ họp thứ 10 như đề nghị của Chính phủ.

- Đưa dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ 9, thông qua tại kỳ 10 (muộn hơn 01 kỳ so với đề nghị của Chính phủ).

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào yêu cầu đặt ra đối với công tác xây dựng pháp luật của Quốc hội năm 2020 và các năm tiếp theo; trên cơ sở Tờ trình của Chính phủ và ý kiến tham gia thẩm tra của các Ủy ban của Quốc hội, dự kiến Chương trình năm 2020 sau khi thẩm tra sẽ như sau:

⁴⁷ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi); Luật Biên phòng Việt Nam; Luật Thỏa thuận quốc tế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁴⁸ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống HIV/AIDS.

- *Tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020), trình Quốc hội:*

+ *Thông qua: 08 dự án luật đã được cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (trong đó có 07 dự án luật do Chính phủ trình, 01 dự án luật do Tòa án nhân dân tối cao trình) và 01 dự thảo nghị quyết.*

+ *Cho ý kiến: 07 dự án luật.*

- *Tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2020), trình Quốc hội:*

+ *Thông qua: 07 dự án luật đã được cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9.*

+ *Cho ý kiến: 01 dự án luật.*

(Xin xem Phụ lục 5).

III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Theo yêu cầu tại các Nghị quyết Trung ương, Kế hoạch của Bộ Chính trị, nghị quyết của Quốc hội, trong năm 2019 và các năm tiếp theo thì còn một số dự án phải sửa đổi, bổ sung cần được nghiên cứu, bổ sung vào Chương trình nhưng đến nay Chính phủ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cơ quan có liên quan vẫn chưa có đề xuất, cụ thể:

- Luật Công đoàn, Luật Nhà ở (*theo yêu cầu của Bộ Chính trị*).

- Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (*theo Nghị quyết kỳ họp thứ 6 của Quốc hội khóa XIV liên quan đến nội dung cho phép kéo dài thời gian thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, bảo đảm Luật có hiệu lực trước ngày 01/01/2021*).

- Các đạo luật khác ngoài 02 luật đã được Chính phủ đề nghị để triển khai thực hiện Hiệp định CPTPP theo lộ trình cam kết (*theo Phụ lục 3 của Nghị quyết số 72/2018/QH14 của Quốc hội phê chuẩn Hiệp định CPTPP*).

- Các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết khác để triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp và một số dự án được nêu trong các nghị quyết của Chính phủ, đã được giao cho các Bộ, ngành có liên quan khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

- Để bảo đảm tính “gói đầu”, tầm nhìn xa hơn cho hoạt động lập pháp, đề nghị Chính phủ và các cơ quan, tổ chức hữu quan nghiên cứu, rà soát để có những định hướng sửa đổi, bổ sung ban hành mới các đạo luật phức tạp yêu cầu thực tiễn, đề xuất cụ thể các đạo luật đưa vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 10, 11 để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại nhiệm kỳ Quốc hội sau.

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Chính phủ báo cáo thêm với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội về các giải pháp sẽ thực hiện để khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu trong Tờ trình số 48/TTr-CP.

2. Đề nghị Chính phủ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam báo cáo thêm với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội về tình hình chuẩn bị, nội dung, tiến độ xây dựng của các dự án luật được cơ quan có thẩm quyền giao. Báo cáo cụ thể về trách nhiệm, nguyên nhân của việc chưa đề xuất đưa các dự án này vào Chương trình và dự kiến kế hoạch trình Quốc hội các nội dung này.

Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khẩn trương chỉ đạo việc chuẩn bị dự án sửa đổi Luật Công đoàn yêu cầu tại Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 735-KH/ĐĐQH14 ngày 18/01/2018 của Đảng đoàn Quốc hội để bảo đảm thông qua chậm nhất tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2019).

Đề nghị các cơ quan của Quốc hội theo nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch số 735-KH/ĐĐQH14: chủ động nghiên cứu, rà soát các luật được phân công phụ trách, phối hợp với cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan để sẵn sàng phục vụ cho việc thẩm tra, tham gia thẩm tra các dự án; tham gia quá trình chuẩn bị để phối hợp cùng cơ quan được phân công chủ trì báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình Quốc hội đưa vào Chương trình năm 2019 hoặc năm 2020 bảo đảm tiến độ theo yêu cầu.

3. Đề nghị các cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình sau khi Chương trình được Quốc hội thông qua:

- Đề cao trách nhiệm, thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật; không trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án, dự thảo không bảo đảm chất lượng và tiến độ; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc không hoàn thành Chương trình để báo cáo Quốc hội, nhất là đối với các dự án không chuẩn bị kịp, chất lượng không bảo đảm phải lùi, rút khỏi Chương trình. Khi có yêu cầu bổ sung dự án mới vào Chương trình, các cơ quan, tổ chức trình dự án cần có sự nghiên cứu, chuẩn bị kỹ lưỡng; làm việc sớm với Ủy ban chuyên môn, Ủy ban Pháp luật để lập hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; bảo đảm đầy đủ hồ sơ trình và thời hạn trình văn bản theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đề nghị Chính phủ dành thời gian nhiều hơn để thảo luận tập thể về nội dung, chính sách của mỗi dự án; có biện pháp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án luật; kiên quyết chưa xem xét việc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội những dự án không đủ hồ sơ hoặc chậm tiến độ. Khi trình dự án luật dẫn đến phải sửa đổi, ban hành mới các đạo luật khác thì phải có đánh giá thận trọng, kỹ lưỡng và có giải pháp thực hiện bảo đảm tính khả thi, tính thống nhất, tránh việc đề nghị sửa đổi, bổ sung văn bản khác mà chưa có hồ sơ đề xuất theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan soạn thảo thực hiện đúng tiến độ, tập trung đầu tư nhân lực, vật lực và các điều kiện khác cho công tác xây dựng pháp luật để bảo đảm tiến độ và chất lượng của dự án luật, pháp lệnh; chấn chỉnh công tác tham gia ý kiến của các bộ, ngành liên quan. Trong quá

trình giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án, nếu có ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan chủ trì thẩm tra thì có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo đề Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

- Lãnh đạo các Bộ, cơ quan, tổ chức được giao chủ trì soạn thảo sớm xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể, trong đó xác định rõ nội dung, lộ trình xây dựng các văn bản pháp luật trong lĩnh vực được giao phụ trách; thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về tiến độ chuẩn bị, thời hạn gửi hồ sơ dự án và các tài liệu liên quan đến cơ quan thẩm tra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội; thực hiện nghiêm việc định kỳ hằng tháng gửi văn bản báo cáo tiến độ đến Ủy ban Pháp luật, Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, trưởng ngành phải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng pháp luật, đặc biệt là chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, chất lượng và tiến độ trình các dự án, dự thảo do cơ quan mình chủ trì chuẩn bị.

Trong quá trình soạn thảo, hạn chế những nội dung cần giao quy định chi tiết trong luật; xác định rõ chủ thể được giao ban hành; có kế hoạch, lộ trình thực hiện rõ ràng để bảo đảm ban hành kịp thời văn bản quy định chi tiết thi hành luật để có hiệu lực cùng thời điểm với hiệu lực của luật; dự liệu đủ thời gian chỉnh lý và tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, thẩm định dự án.

Bộ Tư pháp thẩm định kịp thời, nâng cao chất lượng thẩm định các dự án luật; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình; công khai tình hình soạn thảo các dự án luật chưa bảo đảm tiến độ trình trên Trang Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

- Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ, tham gia ngay từ đầu với cơ quan trình, cơ quan soạn thảo, cơ quan chủ trì thẩm tra để nắm thông tin giúp nâng cao hiệu quả của công tác thẩm tra dự án trước khi trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; phát huy trách nhiệm của tập thể Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban, cũng như của toàn thể Hội đồng, Ủy ban trong việc thẩm tra và tham gia thẩm tra, chỉnh lý dự án sau khi được Quốc hội cho ý kiến. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chủ trì thẩm tra với cơ quan soạn thảo, Ủy ban Pháp luật, Bộ Tư pháp, các cơ quan hữu quan trong việc nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo và xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội tăng cường theo dõi, đôn đốc sát sao để bảo đảm tiến độ, chất lượng việc trình các dự án của các cơ quan, tổ chức; dành nhiều thời gian hơn cho việc xem xét các dự án lớn, ý kiến còn khác nhau; kiên quyết không đưa ra trình Quốc hội những dự án không bảo đảm chất lượng và hồ sơ, tiến độ; kiểm điểm, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của việc không hoàn thành Chương trình để báo cáo Quốc hội.

- Quốc hội phát huy việc thảo luận, tranh luận tại phiên họp toàn thể, dành nhiều thời gian hơn cho các nội dung thuộc chính sách đang còn ý kiến khác nhau của dự thảo; thực hiện việc biểu quyết những vấn đề lớn còn có ý kiến khác nhau của dự án để làm cơ sở cho việc tiếp thu, chỉnh lý dự án của các cơ quan.

- Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội dành thời gian thỏa đáng để nghiên cứu, tham khảo ý kiến của các cơ quan ở địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học, nhất là lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; tổ chức thảo luận, tham gia ý kiến góp phần hoàn thiện dự án.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc gửi hồ sơ, tài liệu dự án đúng thời hạn quy định, tạo điều kiện để các đại biểu Quốc hội sớm được tiếp cận, tham gia ý kiến về dự án, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình, đóng góp tích cực vào công tác xây dựng luật, pháp lệnh.

4. Đề nghị Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan hữu quan phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Pháp luật, các cơ quan khác của Quốc hội trong việc nghiên cứu, sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sớm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong triển khai thực hiện Luật.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, Ủy ban Pháp luật kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - HĐDT, các UB của QH;
 - Bộ Tư pháp;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Lưu HC, PL.
- E-pas: 26288.

**TM. ỦY BAN PHÁP LUẬT
CHỦ NHIỆM**

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Định